

## **BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC VỀ KẾT QUẢ KINH DOANH 2009 VÀ KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2010**

### **PHẦN 1: KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2009**

#### **I/ TÌNH HÌNH CHUNG :**

Năm 2009 Công ty Cổ phần Vật tư Bến Thành hoạt động trong bối cảnh có những đặc điểm chính cụ thể như sau :

- Kinh tế nước ta chịu tác động ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng suy thoái kinh tế toàn cầu, với những biện pháp kích cầu kịp thời của Chính phủ, tuy sức mua của thị trường có giảm sút, song kinh doanh vật tư của công ty đã tận dụng cơ hội phát huy, giữ vững thị phần kinh doanh mang lại hiệu quả .
- Ở lĩnh vực ngân hàng, biến động tỷ giá tỷ giá trong năm, chênh lệch giá chính thức và thị trường gây khó khăn cho công ty trong việc thanh toán ngân hàng, hoạt động kinh doanh tùy thuộc vào ngân hàng ở định mức khung vay, hình thức vay .v.v
- Giá cả nguyên liệu vật tư, dầu thô tăng giảm thất thường ảnh hưởng nhiều mặt hàng, chi phí phát sinh .
- Quá trình hội nhập, tự do hóa mậu dịch, cạnh tranh không lành mạnh giữa các thành phần kinh tế, chính sách kinh tế có nhiều thay đổi ...

Tất cả những đặc điểm trên đã ảnh hưởng đến hoạt động và hiệu quả của đơn vị, song Cán bộ công nhân cùng HĐQT Công ty đã nỗ lực thực hiện hoàn thành vượt mức chỉ tiêu lợi nhuận năm 2009.

#### **II/ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2009**

##### ***1. Thực hiện chỉ tiêu năm :***

Căn cứ Nghị quyết của Đại Hội cổ đông ngày 16/4/2009 về phương hướng kinh doanh năm 2009, Ban điều hành báo cáo kết quả thực hiện như sau :

CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	THỰC HIỆN 2008	NĂM 2009		SO SÁNH	
			KH 2009	THỰC HIỆN 2009	TH09/T H08	TH09/K H09
<b>1/ Kim ngạch nhập khẩu</b>	1.000 USD	<b>14.059</b>	<b>15.000</b>	<b>14.773</b>	<b>105,08</b>	<b>98,49</b>
<b>2/ Tổng doanh thu</b>	Triệu đồng	<b>289.061</b>	<b>320.000</b>	<b>292.227</b>	<b>101,10</b>	<b>91,32</b>
- Doanh thu TM, XNK	„	282.413		287.098		
- Doanh thu Dịch vụ khác	„	6.648		5.129		
<b>3/ Lợi nhuận</b>	„	<b>2.974</b>		<b>4.001</b>	<b>134,53</b>	<b>121,24</b>
- Lợi nhuận TM, XNK	„	2.812	<b>3.300</b>	3.605		
- Lợi nhuận khác	„	162		396		
<b>4/ Các khoản nộp ngân sách</b>	„	<b>21.819</b>	<b>20.000</b>	<b>28.376</b>	<b>130,05</b>	<b>141,88</b>
- Thuế GTGT hàng NK	„	15.091		16.231		
- Thuế XNK	„	5.943		8.793		
- Thuế thu nhập DN	„	420		699		
- Tiền thuê đất	„	325		928		
- Các loại thuế khác	„	40		88		
<b>5/ Tiền lương BQ/người/tháng</b>	„	<b>3.4</b>	<b>3,5</b>	<b>3,8</b>	<b>111,76</b>	<b>108,57</b>

## 2 Thực hiện kim ngạch nhập khẩu :

STT	MẶT HÀNG	ĐVT	THỰC HIỆN 2008			THỰC HIỆN 2009		
			Số lượng	Trị giá (USD)	T.trọng (%)	Số lượng	Trị giá (USD)	T.trọng (%)
01	Tấm gỗ lạng	M <sup>2</sup>	577,814	251,946	1.79			
02	Ván gỗ ép	Tấm				144,171	601,595	4.07
03	Giấy các loại	Tấn	2,272	1,290,726	9.18	3,000	1,504,285	10.18
04	Nhựa các loại	Tấn	1,414	2,151,185	15.30	1,483	1,513,460	10.24
05	Thép các loại	Tấn	9,592	6,027,939	42.88	14,840	6,540,043	44.27
06	Dụng cụ điện	Bộ	187,261	1,033,948	7.35	202,700	1,493,627	10.11
07	Nhôm	Tấn	216	669,752	4.76	660	1,234,810	8.36
08	Motor	Bộ	1,609	867,363	6.17	517	352,521	2.39
09	Thép không gỉ	Tấn	728	899,445	6.40	249	346,246	2.34
10	Hàng tiêu dùng	Cái				30,076	651.039	4.41
11	Hàng hóa khác			866,996	6.17		535,214	3.63
<b>Tổng cộng :</b>				<b>14,059,300</b>			<b>14,772,840</b>	

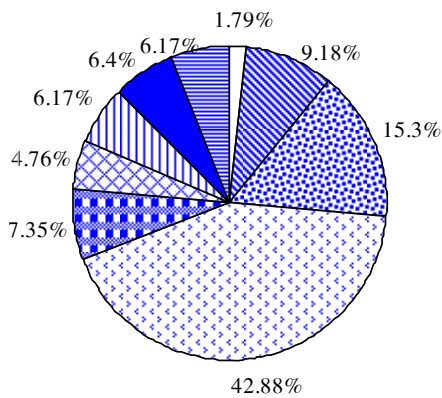
Ba mặt hàng có kim ngạch nhập khẩu chiếm tỷ trọng lớn nhất là :

1 Thép các loại : 44.27 %

2. Hạt nhựa các loại : 10.24 %

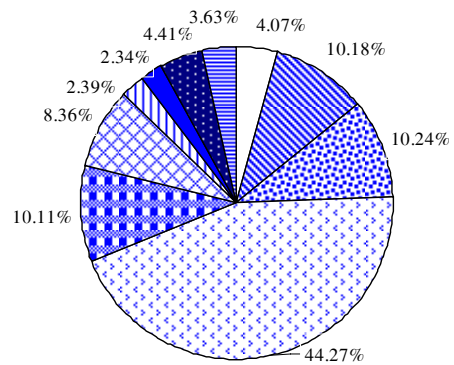
3. Giấy các loại : 10.18%

### BIỂU ĐỒ TỶ TRỌNG KIM NGẠCH XNK



**Năm 2008**

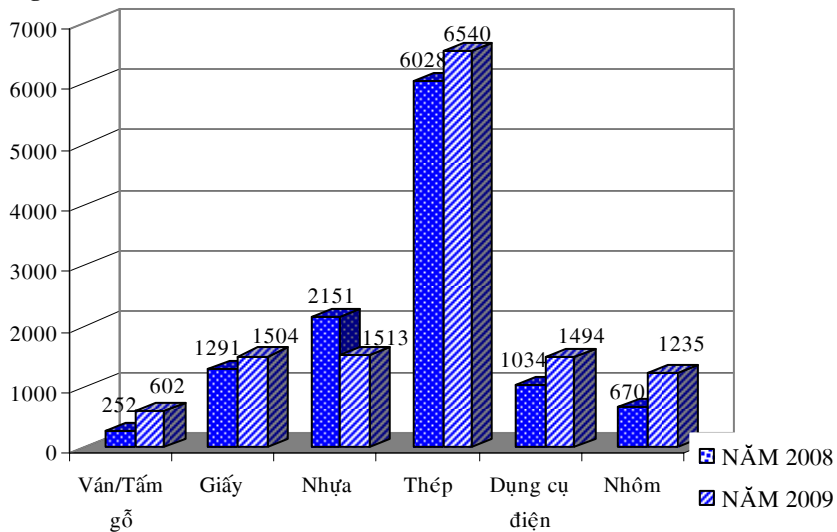
- Ván, tấm gỗ
- ▨ Giấy
- ▩ Nhựa
- ▧ Thép
- ▦ Dụng cụ điện
- ▥ nhôm
- ▤ Motor
- ▣ Thép không gỉ
- ▢ Hàng tiêu dùng
- Hàng hoá khác



**Năm 2009**

### SƠ ĐỒ TỐC ĐỘ TĂNG TRƯỞNG CÁC MẶT HÀNG CHỦ LỰC

Ngan USD



**3 Thực hiện các chỉ tiêu tài chính :**  
**3.1 / Cơ cấu lợi nhuận năm 2009 :**

*ĐVT: triệu đồng*

STT	CHỈ TIÊU	THỰC HIỆN NĂM 2008	THỰC HIỆN NĂM 2009	SO SÁNH 2009/2008	
				Số tiền	% Tăng/Giảm
A	B	(1)	(2)	(3)	(4=3/1)
<b>1</b>	<b>Lợi nhuận trước thuế TNDN</b>	<b>2,974</b>	<b>4,001</b>	<b>1,028</b>	<b>34.57%</b>
1.1	<i>LN từ hoạt động SXKD</i>	2,812	3,605	793	28.20%
1.2	<i>LN khác</i>	162	396	235	145.06%
<b>2</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế TNDN</b>	<b>2,555</b>	<b>3,293</b>	<b>738</b>	<b>28.88%</b>
<b>3</b>	<b>Tỷ suất LNST/VĐL</b>	<b>12.78%</b>	<b>16.47%</b>	<b>3.69%</b>	<b>28.87%</b>
<b>4</b>	<b>Tỷ lệ cổ tức/VĐL (%)</b>	<b>9.06</b>	<b>12.71</b>	<b>3.65</b>	<b>40.29%</b>

Như vậy các chỉ tiêu Lợi nhuận trước và sau thuế TNDN , tỷ suất lợi nhuận sau thuế và tỷ lệ cổ tức trên vốn điều lệ đều có mức tăng trưởng khá cao so với năm 2008 .

**3.2/- Các chỉ tiêu tài chính :**

Chỉ tiêu	Đvt	2009	2008	So sánh 2009/2008
<b>1/- Cơ cấu tài sản</b>				
Tài sản dài hạn / Tổng số tài sản	%	7.05%	11.98%	58.85%
Tài sản ngắn hạn / Tổng số tài sản	%	92.95%	88.02%	105.60%
<b>2/- Cơ cấu nguồn vốn</b>				
Nợ phải trả / Tổng nguồn vốn	%	60.80%	37.81%	160.80%
Nguồn vốn chủ sở hữu / Tổng nguồn vốn	%	39.20%	62.19%	63.03%
<b>3/- Khả năng thanh toán</b>				
Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	lần	1.59	2.36	67.37%
Khả năng thanh toán nhanh	lần	0.76	0.59	128.81%
<b>4/- Tỷ suất lợi nhuận</b>				
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế /Doanh thu	%	1.13%	0.91%	124.18%
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	3.51%	4.54%	77.31%
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ nguồn vốn CSH	%	8.98%	7.35%	122.18%

Nhìn chung, tình hình tài chính năm 2009 của Công ty ổn định, lành mạnh mặc dù kinh doanh trong năm có nhiều biến động, một số chỉ tiêu có tăng giảm so với năm 2008.

Các chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế năm 2009 thể hiện hiệu quả hoạt động của nguồn vốn chủ sở hữu năm 2009 rất tốt tăng trưởng và hiệu quả trên doanh thu cũng nhờ hiệu quả vốn chủ sở hữu cao hơn năm trước .

**III/ TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN DỰ ÁN LÝ TƯ TRONG :**

## **1./ PHẦN XÂY DỰNG :**

Trong năm, Công ty di dời tạm về số 39A Cô Bắc Q1, sau khi đã được cấp giấy phép xây dựng dự án Cao Ốc Văn Phòng số 217/GPXD ngày 28/4/2009 của UBND Quận 1.

Căn cứ vào thực trạng và nhu cầu bảo hòa cao ốc văn phòng tại Thành Phố, đồng thời với lợi thế đặc điểm của khu vực đã hình thành chuỗi khách sạn tại trung tâm. Hội đồng Quản Trị Công ty đã cân nhắc, bàn bạc và thống nhất chuyển đổi công năng khai thác nơi đây thành 1 khách sạn 3\* .

Ngày 08/3/2010 UBND Quận 1 cấp giấy phép số 135/GPXD chấp thuận cho chuyển đổi công năng từ văn phòng sang khách sạn, với quy mô 1 trệt 1 lửng, 07 lầu, sân thượng, mái che. Số phòng dự kiến khai thác: 60 phòng (diện tích sử dụng : 3.753 m<sup>2</sup>). Do có sự thay đổi công năng nên phần thiết kế bản vẽ thi công phải chỉnh sửa theo giấy phép mới .

- Đến nay cơ bản đã giải phóng hoàn tất mặt bằng, đang thực hiện các bước tiếp theo của dự án

- Thời gian dự kiến hoàn thành đưa vào khai thác sử dụng quý 3/2011.

- Tổng vốn đầu tư dự kiến 28 tỷ .

## **2./ PHẦN KHAI THÁC KINH DOANH :**

- Đối tác thực hiện : CTY TNHH Đầu tư TM DV ĐẠI NAM

- Hiệu quả dự án :

\* NPV : 12.965.468 triệu đồng.

\* IRR : 31,66 %

\* Doanh thu BQ năm : 5,8 tỷ đồng

\* Lợi nhuận trước thuế BQ : trên 4 tỷ

\* Thời gian khai thác : 15 năm

Bước đầu dự án này mang hiệu quả, góp phần ổn định hoạt động Công ty, tạo tiền đề cho các dự án tiếp theo tại số 4-6-8 Calmette và dự án tại số 33- 37 Yersin.

## **IV/ CÔNG TÁC TỔ CHỨC VÀ LAO ĐỘNG :**

### **1. Nhân sự**

Công ty hiện có 73 CNV trong đó nữ có 26 người chiếm 35,6 % .

Trong đó:

#### **• Phân theo trình độ**

- Đại học,cao đẳng : 21 người

- Trung cấp : 07 người

- Cấp III, II : 45 người

#### **• Phân theo đơn vị lao động**

- Trực tiếp kinh doanh 47 người chiếm 64,38%.

- Gián tiếp 26 người chiếm 35,62%.

### **2. Mạng lưới công ty**

• 9 đơn vị trực tiếp kinh doanh.

- 3 đơn vị gián tiếp là phòng kế toán tài vụ, phòng KH-XNK và phòng tổ chức hành chính .
- Hệ thống kho hàng công ty gồm kho A và kho B – KCN Bình Chiểu .

### **3. Thực hiện chế độ cho người lao động**

Trong năm Công ty đã giải quyết chế độ nghỉ việc cho 4 lao động và 1 hưu trí. Các phúc lợi cho người lao động luôn được Công ty quan tâm như :

- Tham gia BHXH, BHYT, BHTN cho tất cả CB.NV..
- Tổ chức nghỉ mát 1 lần/năm.
- Đóng phục CBCNV 1 bộ/năm.
- Trích lập các quỹ theo Nghị quyết ĐHĐCĐ

## **PHẦN 2: PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2010**

Năm 2010 vẫn còn đối mặt với những khó khăn do những suy giảm kinh tế toàn cầu ảnh hưởng đến kinh tế Việt Nam, ảnh hưởng đến hoạt động doanh nghiệp. Lĩnh vực kinh doanh chủ yếu của công ty vẫn là nhập khẩu vật tư nguyên vật liệu , bên cạnh việc mở rộng các loại hình kinh doanh tạo thêm hiệu quả , Công ty sẽ chủ động chú trọng chọn lựa các hình thức đầu tư từ những cơ sở vật chất có tiềm năng và lợi thế nhằm tạo hiệu quả cao cho công ty .

### **I/ KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2010 :**

<b>CHỈ TIÊU</b>	<b>KẾ HOẠCH NĂM 2010</b>
1.Tổng doanh thu	300 tỷ tăng 5 % so với năm 2009
2. Lợi nhuận trước thuế	4.200 triệu đồng tăng 5 %
3. Cổ tức dự kiến	Từ 12 % trở lên
4 .Tiền lương BQ	4 triệu đồng người tháng

### **ĐẦU TƯ DỰ ÁN CÁC DỰ ÁN :**

Năm 2010 tiến hành triển khai dự án xây khách sạn 3 sao tại số 200-204 Lý tự Trong quận 1 với tổng vốn đầu tư trên 28 tỷ (đã có giấy phép mới), đã hoàn tất việc phá dỡ toà nhà và tiến hành các bước tiếp theo của dự án. Dự kiến hoàn tất đưa vào khai thác sử dụng vào quý 2 năm 2011. Đây là 1 dự án mang lại hiệu quả góp phần ổn định hoạt động lâu dài công ty.

1. Trong năm 2010 Công ty cũng sẽ tiến hành lập dự án Cao ốc Văn phòng tại số 4-6-8 Calmette Q1 diện tích đất 228 m<sup>2</sup>, quy mô 8 tầng, diện tích xây dựng 2.500 m<sup>2</sup> ,Tổng trị giá đầu tư 17 tỷ, 1 phần dùng làm trụ sở văn phòng Công ty và còn lại khai thác làm văn phòng cho thuê .
2. Dự án Trung tâm thương mại, căn hộ tại 33-35-37 Yersin quận 1 với diện tích đất 700 m<sup>2</sup> đang xin chủ trương, và tiến hành khảo sát tiền khả thi của dự án .

Các dự án trên Ban điều hành sẽ triển khai trong Quy 4 năm 2010.

### **III / MỤC TIÊU TỔNG QUÁT TRONG NĂM 2010**

Hướng đến là tiếp tục đẩy mạnh hoạt động kinh doanh bền vững. Ban điều hành đưa ra mục tiêu tổng quát trong thời gian tới như sau :

1. Tập trung mọi nỗ lực phát triển các hoạt động, loại hình kinh doanh hoàn thành tốt các chỉ tiêu nghị quyết của HĐQT .
2. Tăng cường công tác đổi mới, quản trị doanh nghiệp, đảm bảo tình hình tài chính lành mạnh, an toàn, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu kinh doanh đầu tư của công ty.
3. Xây dựng chiến lược phát triển phát triển công ty giai đoạn 2010-2015
4. Chuẩn bị kế hoạch khai thác các mặt bằng: 4-6-8 Calmette, Trung tâm thương mại 33 Yersin..
5. Chăm lo tốt đời sống vật chất và tinh thần cho CBNV công ty.
6. Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tiêu cực trong kinh doanh cũng như quản lý .

Trên cơ sở xác định các mục tiêu và nhiệm vụ trên HĐQT và Tổng Giám Đốc sẽ xây dựng chi tiết thành các chương trình cụ thể, các giải pháp để thực hiện trong năm .

*Tp HCM ngày tháng 03 năm 2010*  
**CÔNG TY CP VẬT TƯ BẾN THÀNH**  
**TỔNG GIÁM ĐỐC**